

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH THẠNH  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/DS-ST

Ngày: 10/7/2020

*“V/v tranh chấp hợp đồng  
tín dụng”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bảo Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Tùng
2. Bà Ngô Thị Phương Trang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Không Phúc Vĩnh Nhựt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, TP.Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 09/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2020 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP B**

Địa chỉ: phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Bùi Đức T - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch T (theo văn bản ủy quyền ngày 27/4/2020).

Địa chỉ: khu phố B, thị trấn T, huyện TH, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện VT, thành phố Cần Thơ.

*(Ông T có mặt, ông H vắng mặt tại phiên tòa)*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Tại Đơn khởi kiện ngày 28/10/2019 và lời khai của người đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng TMCP B:*

Ông Nguyễn Văn H vay tiền của Ngân hàng TMCP B (viết tắt Ngân hàng), cụ thể như sau:

**Khoản vay 1:** Theo Hợp đồng tín dụng số 0042/2016/KG/HĐTD-LienVietPostBank ngày 06/01/2016 ký giữa ông Nguyễn Văn H với Ngân hàng theo các nội dung như sau:

- + Số tiền 20.000.000đồng
- + Dư nợ gốc tại ngày 28/10/2019: 20.000.000đồng
- + Phương thức cho vay: Từng lần
- + Mục đích sử dụng vốn vay: Tiêu dùng
- + Thời hạn cho vay: 12 tháng
- + Lãi suất cho vay ban đầu: 13,2%/năm
- + Kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc trả cuối kỳ
- + Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả 06 tháng/kỳ, kỳ đầu trả vào ngày 05/7/2016.

Đến nay tổng số nợ phải trả là: 35.607.161đồng. Trong đó: Nợ gốc 20.000.000đồng, tiền lãi tính đến ngày 28/10/2019 là 15.607.161đồng.

**Khoản vay 2:** Theo Hợp đồng tín dụng số 844/2014/KG/HĐTD-LienVietPostBank ngày 31/10/2014 ký giữa ông Nguyễn Văn H với Ngân hàng theo các nội dung như sau:

- + Số tiền 20.000.000đồng
- + Dư nợ gốc tại ngày 28/10/2019: 10.000.000đồng
- + Phương thức cho vay: Từng lần
- + Mục đích sử dụng vốn vay: Tiêu dùng
- + Thời hạn cho vay: 24 tháng
- + Lãi suất cho vay ban đầu: 13,2%/năm
- + Kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc trả còn định vào ngày 25 hàng tháng. Gồm 04 kỳ, 03 kỳ đầu trả số tiền 15.000.000đồng, kỳ cuối trả 5.000.000đồng. Kỳ đầu tiên trả vào ngày 25/4/2015.
- + Kỳ hạn trả lãi: Trả lãi cùng với kỳ trả gốc theo dư nợ giảm dần.

Đến nay tổng số nợ phải trả là: 17.657.962đồng. Trong đó: Nợ gốc 10.000.000đồng, tiền lãi tính đến ngày 28/10/2019 là 7.657.962đồng.

**Khoản vay 3:** Theo Hợp đồng tín dụng số 1089/2015/KG/HĐTD-LienVietPostBank ngày 13/4/2015 ký giữa ông Nguyễn Văn H với Ngân hàng theo các nội dung như sau:

- + Số tiền 20.000.000đồng
- + Dư nợ gốc tại ngày 28/10/2019: 5.682.070đồng
- + Phương thức cho vay: Từng lần
- + Mục đích sử dụng vốn vay: Tiêu dùng
- + Thời hạn cho vay: 24 tháng
- + Lãi suất cho vay ban đầu: 13,2%/năm
- + Kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc trả 06 tháng/lần vào ngày 15. Chia làm 04 kỳ trả nợ. Mỗi kỳ trả 5.000.000đồng.
- + Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả 03 tháng/kỳ, vào ngày 15, theo dư nợ gốc giảm dần.

Đến nay tổng số nợ phải trả là: 9.822.128đồng. Trong đó: Nợ gốc 5.682.070 đồng, tiền lãi tính đến ngày 28/10/2019 là 4.140.058đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 28/10/2019 của 03 Hợp đồng tín dụng nói trên số tiền 63.087.251đồng, trong đó: Nợ gốc 35.682.070đồng, nợ lãi 27.405.181đồng. Đồng thời, buộc ông H phải trả tiền lãi từ sau ngày 28/10/2019 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn H vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn yêu cầu ông H phải trả nợ tính đến ngày 10/7/2020: Tiền gốc 35.682.070đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 29.945.090đồng, tổng cộng **65.627.160** đồng, không tính lãi phạt do chậm thanh toán.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh thụ lý vụ kiện “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa Ngân hàng TMCP B với bị đơn ông Nguyễn Văn H là đúng thẩm quyền, Tòa án đã thu thập chứng cứ đầy đủ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện các bước của phiên tòa sơ thẩm đúng trình tự thủ tục theo quy định Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán nợ gốc và lãi theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Nguyên đơn khởi kiện cho rằng, ông Nguyễn Văn H vay tiền của nguyên đơn nhưng không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận nên phát sinh tranh chấp. Quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án triệu tập hợp lệ ông H nhiều lần để tham gia xét xử vụ án nhưng ông đều vắng mặt không rõ lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với ông H.

### **[2] Về nội dung giải quyết:**

Theo lời trình bày của người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn; các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Ngân hàng TMCP B (viết tắt là Ngân hàng) – Chi nhánh K đã ký kết các Hợp đồng tín dụng; Khế ước nhận nợ, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ với ông Nguyễn Văn H gồm:

- Hợp đồng tín dụng số 0042/2016/KG/HĐTD-LienVietPostBank ngày 06/01/2016 theo các nội dung như sau:

- + Số tiền vay 20.000.000đồng
- + Dư nợ gốc tại ngày 28/10/2019: 20.000.000đồng
- + Phương thức cho vay: Từng lần
- + Mục đích sử dụng vốn vay: Tiêu dùng
- + Thời hạn cho vay: 12 tháng
- + Lãi suất cho vay ban đầu: 13,2%/năm
- + Kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc trả cuối kỳ
- + Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả 06 tháng/kỳ, kỳ đầu trả vào ngày 05/7/2016.

Thực hiện hợp đồng tín dụng số 0042/2016/KG/HĐTD-LienVietPostBank ngày 06/01/2016, ông H ký kết Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0042/2016/KG/HĐTD-LienVietPostBank ngày 06/01/2016, Ngân hàng đã giải ngân bằng tiền mặt cho ông H. Quá trình thực hiện, ông H không thanh toán khoản vay cho Ngân hàng, nợ gốc còn lại 20.000.000đồng và tiền lãi tạm tính đến

ngày 10/7/2020 là 16.775.000đồng, tổng cộng vốn, lãi ông H còn nợ đối với Hợp đồng tín dụng là 36.775.000đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 844/2014/KG/HĐTD-LienVietPostBank ngày 31/10/2014 theo các nội dung như sau:

- + Số tiền 20.000.000đồng
- + Dư nợ gốc tại ngày 28/10/2019: 10.000.000đồng
- + Phương thức cho vay: Từng lần
- + Mục đích sử dụng vốn vay: Tiêu dùng
- + Thời hạn cho vay: 24 tháng
- + Lãi suất cho vay ban đầu: 13,2%/năm
- + Kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc trả cố định vào ngày 25 hàng tháng. Gồm 04 kỳ, 03 kỳ đầu trả số tiền 15.000.000đồng, kỳ cuối trả 5.000.000đồng. Kỳ đầu tiên trả vào ngày 25/4/2015.

+ Kỳ hạn trả lãi: Trả lãi cùng với kỳ trả gốc theo dư nợ giảm dần.

Thực hiện hợp đồng tín dụng số 844/2014/KG/HĐTD-LienVietPostBank ngày 31/10/2014, ông H ký kết Khế ước nhận nợ số 844/2014/KG/HĐTD-LienVietPostBank ngày 31/10/2014, Ngân hàng đã giải ngân bằng tiền mặt cho ông H. Quá trình thực hiện, ông H thanh toán được 10.000.000đồng nợ gốc, tạm tính đến ngày 10/7/2020, ông H còn nợ đối với Hợp đồng tín dụng tiền gốc 10.000.000đồng, tiền lãi là 8.613.850đồng, tổng cộng nợ gốc và lãi là 18.613.850đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 1089/2015/KG/HĐTD-LienVietPostBank ngày 13/4/2015 theo các nội dung như sau:

- + Số tiền 20.000.000đồng
- + Dư nợ gốc tại ngày 28/10/2019: 5.682.070đồng
- + Phương thức cho vay: Từng lần
- + Mục đích sử dụng vốn vay: Tiêu dùng
- + Thời hạn cho vay: 24 tháng
- + Lãi suất cho vay ban đầu: 13,2%/năm
- + Kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc trả 06 tháng/lần vào ngày 15. Chia làm 04 kỳ trả nợ. Mỗi kỳ trả 5.000.000đồng.

+ Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả 03 tháng/kỳ, vào ngày 15, theo dư nợ gốc giảm dần.

Thực hiện hợp đồng tín dụng số 1089/2014/KG/HĐTD-LienVietPostBank ngày 16/4/2015, ông H ký kết Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1089/2015/KG/HĐTD-LienVietPostBank ngày 16/4/2015, Ngân hàng đã giải ngân bằng tiền mặt cho ông H. Quá trình thực hiện, ông H hạn thanh toán được một phần nợ gốc và lãi, tạm tính đến ngày 10/7/2020, ông H còn nợ đối với Hợp đồng tín dụng tiền gốc 5.682.070 đồng, tiền lãi là 4.556.240 đồng, tổng cộng nợ gốc và lãi là 10.238.310 đồng.

[3] Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, Ngân hàng khởi kiện ông H để giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 10/7/2020 của 03 Hợp đồng tín dụng nói trên số tiền 65.627.160 đồng, trong đó: Nợ gốc 35.682.070 đồng, nợ lãi 29.945.090 đồng. Đồng thời, buộc ông H phải trả tiền lãi từ sau ngày 10/7/2020 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Về phía ông H, trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông nhiều lần để thu thập chứng cứ (tham gia hòa giải, xét xử vụ án, trình bày ý kiến về việc vay tiền, thanh toán nợ cho nguyên đơn hoặc phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nếu có) nhưng ông H đều vắng mặt. Ông H không phản đối những tình tiết, sự kiện liên quan việc vay tiền, số tiền đã trả và khoản nợ còn lại, các tài liệu mà nguyên đơn xuất trình (*Hợp đồng tín dụng; Khế ước nhận nợ để thực hiện các hợp đồng tín dụng; Thông báo công nợ*) là đủ cơ sở để chứng minh việc bị đơn có vay tiền của nguyên đơn nhưng không thanh toán đầy đủ theo thỏa thuận và nguyên đơn khởi kiện đòi ông H trả nợ gốc và lãi còn thiếu như nêu trên là có căn cứ.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến này phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có cơ sở xem xét.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và ông H phải có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn nên ông phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định:  $65.627.160 \text{ đồng} \times 5\% = 3.281.358 \text{ đồng}$ .

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 92, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Nguyễn Văn H.

1/ Buộc ông Nguyễn Văn Hận có trách nhiệm trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP B phát sinh từ hợp đồng tín dụng số tiền **65.627.160 đồng** (*trong đó: tiền vốn gốc là 35.682.070 đồng, tiền lãi là 29.945.090 đồng*).

Ngoài ra, ông H còn phải chịu tiền lãi nợ quá hạn tính trên nợ gốc kể từ ngày tiếp theo của ngày 10/7/2020 theo mức lãi suất được thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng với ông H cho đến khi thanh toán dứt nợ.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Văn H phải chịu 3.281.358 đồng (*ba triệu hai trăm tám mươi một ngàn ba trăm năm mươi tám đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.577.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2016/008450, ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9*

*Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Võ Bảo Anh**